

CÔNG TY CỔ PHẦN VKB
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN VKB

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VKB JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: VKB JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 2300885251

3. Ngày thành lập: 02/04/2015

4. Địa chỉ trụ sở chính:

(NR Nguyễn Tổng Bình) Khu 10, Phường Đại Phúc, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Điện thoại: 0915.596.988

Fax:

Email: vietkinhbac@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
2.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
3.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
4.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
5.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
6.	Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học	2731
7.	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác	2732
8.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
9.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
10.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
11.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
12.	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	2821
13.	Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại	2822
14.	Sản xuất máy luyện kim	2823
15.	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng	2824
16.	Sản xuất hoá chất cơ bản (Trừ những loại hóa chất nhà nước cấm và hóa chất sử dụng trong nông nghiệp)	2011
17.	Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu	2029
18.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao	2395
19.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
20.	Sản xuất kim loại màu và kim loại quý	2420

21.	Đúc sắt, thép	2431
22.	Đúc kim loại màu	2432
23.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
24.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
25.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
26.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
27.	Chăn nuôi trâu, bò	0141
28.	Chăn nuôi ngựa, lừa, la	0142
29.	Chăn nuôi dê, cừu	0144
30.	Chăn nuôi lợn	0145
31.	Chăn nuôi gia cầm	0146
32.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
33.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi (Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của Pháp luật)	0162
34.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
35.	Xử lý hạt giống để nhân giống	0164
36.	Săn bắt, đánh bắt và hoạt động dịch vụ có liên quan	0170
37.	Trồng rừng và chăm sóc rừng	0210
38.	Khai thác gỗ	0221
39.	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ	0222
40.	Thu nhặt sản phẩm từ rừng không phải gỗ và lâm sản khác	0230
41.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
42.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
43.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (Trừ bán buôn thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp)	4669
44.	Bán buôn tổng hợp (Không bao gồm hàng hóa, dịch vụ, hoạt động kinh doanh khác mà theo quy định pháp luật cấm hoặc hạn chế kinh doanh)	4690
45.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
46.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
47.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
48.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
49.	Lập trình máy vi tính	6201
50.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
51.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209

52.	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng	3250
53.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
54.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
55.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
56.	Tái chế phế liệu	3830
57.	Xây dựng nhà các loại	4100
58.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
59.	Xây dựng công trình công ích	4220
60.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
61.	Phá dỡ	4311
62.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
63.	Lắp đặt hệ thống điện	4321(Chính)
64.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
65.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
66.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
67.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
68.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
69.	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4512
70.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
71.	Bán mô tô, xe máy	4541
72.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
73.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (Trừ các loại nhà nước cấm)	4620
74.	Bán buôn gạo	4631
75.	Bán buôn thực phẩm	4632
76.	Bán buôn đồ uống	4633
77.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (Trừ bán buôn dược phẩm)	4649
78.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
79.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
80.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
81.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
82.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
83.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730

84.	Ghi chú: (Đối với ngành, nghề kinh doanh có điều kiện thì doanh nghiệp chỉ được kinh doanh ngành nghề đó khi đủ điều kiện kinh doanh. Doanh nghiệp phải thực hiện đúng theo quy định của pháp luật)	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam
-----	--	--

6. Vốn điều lệ: 1.000.000.000 VNĐ
Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Vốn pháp định: 0 VNĐ

9. Danh sách cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN TÔNG BÌNH	Khu 10, Phường Đại Phúc, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	20.000	200.000.000	20	125729156	
2	DIỆM TRỌNG PHẢI	Khu Khả Lễ 2, Phường Võ Cường, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	15.000	150.000.000	15	125270509	
3	NGUYỄN TIẾN THÀNH	Khu 10, Phường Đại Phúc, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	65.000	650.000.000	65	125328129	

10. Người đại diện theo pháp luật:

Họ và tên: DIÊM TRỌNG PHẢI

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Ngày sinh: *09/01/1987*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy chứng thực cá nhân: *Giấy chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *125270509*

Ngày cấp: *31/08/2011*

Nơi cấp: *Công an Bắc Ninh*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Khu Khả Lễ 2, Phường Võ Cường, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại:

Khu Khả Lễ 2, Phường Võ Cường, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Ninh